

Đề chính thức

Môn: Ngữ văn lớp 9
Thời gian làm bài: 90 phút

(Đề này có 01 trang)

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (4,0 điểm)

Đọc câu chuyện sau đây và thực hiện các yêu cầu:

NHỮNG VẾT ĐÌNH CÒN MÃI

Một cậu bé nọ có tính xấu là rất hay nổi nóng. Một hôm, cha cậu đưa một túi đinh cho cậu rồi nói: “Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cây đinh lên cái hàng rào gỗ”.

Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả 37 cây đinh. Nhưng sau vài tuần, cậu bé tập kiểm chế dần cơn giận của mình và số lượng đinh đóng lên hàng rào ngày một ít đi. Cậu bé nhận thấy rằng kiểm chế cơn giận của mình dễ hơn là phải đi đóng một cây đinh lên hàng rào.

Đến một ngày, cậu bé đã không nổi giận một lần nào trong suốt cả ngày. Cậu đến thưa với cha và ông bảo: “Tốt lắm, bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề nổi giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ một cây đinh ra khỏi hàng rào”.

Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé vui mừng hãnh diện tìm cha mình báo rằng đã không còn cây đinh nào trên hàng rào nữa cả. Người cha liền đến bên hàng rào. Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu: “Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào xem. Hàng rào đã không giống như xưa nữa rồi. Nếu con nói điều gì trong cơn giận dữ, những lời nói ấy cũng giống như các lỗ đinh này, chúng để lại vết thương khó lành trong lòng người khác. Dù cho sau đó con có nói lời xin lỗi bao nhiêu lần đi nữa, vết thương đó vẫn còn lại mãi. Con hãy luôn nhớ: vết thương tinh thần còn đau đớn hơn cả những vết thương thể xác. Những người xung quanh ta, bạn bè ta là những viên đá quý. Họ khiến con cười và giúp con trong nhiều chuyện. Họ nghe con than thở khi con gặp khó khăn, cổ vũ con và luôn sẵn sàng mở trái tim mình ra với con. Vì thế, hãy nhớ lấy lời cha...”

(Nguồn: <https://sachhay24h.com>)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định thể loại của văn bản trên?

Câu 2 (0.5 điểm). Trong câu chuyện, cậu bé có tính xấu là hay nổi nóng. Người cha đã đưa cho cậu một túi đinh và yêu cầu cậu làm những gì với những chiếc đinh đó?

Câu 3 (1.0 điểm). Xác định cách dẫn trong câu văn sau và chuyển sang cách dẫn còn lại: Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu: “Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào xem...”.

Câu 4 (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: “Những người xung quanh ta, bạn bè ta là những viên đá quý.”

Câu 5 (1.0 điểm). Nêu những thông điệp mà em nhận được sau khi đọc văn bản trên.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm).

Viết đoạn văn phân tích chủ đề của truyện “Những vết đinh còn mãi” ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4.0 điểm)

“Ai trong đời rồi cũng phải cảm ơn khuyết điểm của mình” (Emerson)

Từ góc nhìn của người trẻ, em hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc chấp nhận khuyết điểm của bản thân.

..... **Hết**

(Học sinh không sử dụng tài liệu)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
ĐỌC HIỂU		4,0
1	- Thể loại: Truyện ngắn	0,5
2	- Người cha đã yêu cầu cậu bé: + Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cây đinh lên cái hàng rào gỗ + Nếu sau mỗi ngày mà con không hề nổi giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ một cây đinh ra khỏi hàng rào.	0,25 0,25
3	- Cách dẫn trực tiếp: <i>“Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào xem”.</i> - Chuyển sang cách dẫn gián tiếp: HS biết bỏ dấu câu, thay đổi cách xưng hô và một số từ ngữ cho phù hợp không làm thay đổi nội dung câu gốc. VD: Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói rằng cậu đã làm rất tốt, nhưng những lỗ đinh vẫn còn lại trên hàng rào .	0,5 0,5
4	- Biện pháp tu từ: So sánh (<i>bạn bè là những viên đá quý</i>) - Tác dụng: + Gợi hình ảnh những người bạn như những viên đá quý, có giá trị, đáng trân trọng, đáng được bảo vệ, yêu thương + Thể hiện tình cảm trân trọng bạn bè . + Giúp cho câu văn thêm sinh động, giàu sức gợi hình, gợi cảm... GV linh hoạt chấm, cho điểm	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 5	- HS nêu được ít nhất 2 thông điệp (mỗi ý 0,5 điểm). Có thể là: + Sức mạnh và tác động của lời nói vô cùng lớn: Lời nói có thể gây tổn thương cho người khác như vết thương khó chữa lành. + Biết kiềm chế cảm xúc: Sự kiềm chế cảm xúc sẽ giúp bảo vệ mối quan hệ và tránh gây tổn thương không đáng có cho người khác. + Lòng bao dung và thấu hiểu (tha thứ cho lỗi lầm): mọi người đều có lúc sai lầm, nhưng điều quan trọng là phải biết sửa chữa, xin lỗi, và cố gắng không lặp lại sai lầm đó. <i>* GV linh hoạt chấm điểm phần này.</i>	1,0
II. PHẦN VIẾT		
Câu 1 (2.0đ)	* Hình thức: - Đúng kiểu bài: Đoạn văn phân tích chủ đề. - Đúng chính tả, không mắc lỗi diễn đạt, có sáng tạo * Nội dung: - Nêu và làm rõ được chủ đề hậu quả của sự nóng giận và giá trị của sự kiềm chế cảm xúc (phân tích ngắn gọn các nhân vật để làm rõ chủ đề). - Thông điệp: Câu chuyện khuyến khích chúng ta biết trân trọng những mối quan hệ, giữ gìn sự hòa thuận và luôn cẩn trọng trong lời nói, hành động để không làm tổn thương những người thân yêu.	0,5 1,0 0,5

Câu 2 (4,0đ)	1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận : Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
	2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề đời sống.	
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.	
	Yêu cầu về kiến thức: đảm bảo được các ý sau: a. <i>Giải thích</i> - Chấp nhận khuyết điểm của bản thân là việc thừa nhận rằng mình không hoàn hảo và có những điểm yếu, hạn chế nhất định. b. <i>Ý nghĩa của sự chấp nhận khuyết điểm của bản thân:</i> - Giúp ta hiểu và yêu bản thân hơn. - Hơn nữa, sự chấp nhận khuyết điểm là bước đầu để hoàn thiện. - Chấp nhận khuyết điểm tạo ra sự đồng cảm với người khác. c. <i>Đối thoại ý kiến trái chiều</i> + Chấp nhận khuyết điểm không đồng nghĩa với việc ta thỏa mãn, bằng lòng với nhưng khuyết điểm ấy. + Nhiều người lại cố chấp, không chấp nhận khuyết điểm, luôn nhìn người khác bằng con mắt phán xét, chỉ nhìn vào quá khứ và khuyết điểm để đánh giá... d. <i>Bài học nhận thức và hành động</i> - Cần nhận thức rằng không ai là hoàn hảo để nỗ lực hoàn thiện bản thân. Hiểu rõ bản thân, nhận thức được cả điểm mạnh và điểm yếu ... -Hành động: Đừng né tránh, hãy đối diện với khuyết điểm, đặt ra những mục tiêu cụ thể để cải thiện.	0,25 1,5 0,5 0,5
	4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	5. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25